

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 20/6/2014; Báo cáo thẩm tra số 40/BC-HĐND-KTNS ngày 14/7/2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mức thu phí vệ sinh

STT	Đối tượng	Mức thu tối đa	Đơn vị tính
1	Hộ gia đình.	15.000	Đồng/hộ/tháng

2	Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ.	70.000	Đồng/hộ/tháng
3	Trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp.	150.000	Đồng/đơn vị/tháng
4	Cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh ăn uống.	200.000	Đồng/đơn vị/tháng
5	Nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, bến xe.	150.000	Đồng/m ³
6	Các công trình xây dựng.	0,03%	Giá trị xây lắp công trình

2. Đơn vị thu phí được trích lại 90% số phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí. Số còn lại 10% nộp ngân sách nhà nước. Hàng năm, phải quyết toán thu, chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế các quy định về mức thu phí vệ sinh tại Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu cụ thể cho phù hợp với các đối tượng ở từng địa bàn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.


Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2014 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TU, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu VT, LĐVP.

CHỦ TỊCH 





Nguyễn Tấn Hưng